

Số: /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày
04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 664/TTr-SNV ngày 22
tháng 11 năm 2021 về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo (sau đây viết tắt là Ban) là tổ chức tương đương chi cục trực thuộc Sở Nội vụ, Ban có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Tôn giáo tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa,

danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương;

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn;

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

4. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

5. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản, cán bộ, công chức và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức của Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban.

a) Có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ.

3. Biên chế của Ban được Giám đốc Sở Nội vụ quyết định phân bổ trong tổng số biên chế công chức của Sở Nội vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 về việc quy định vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 sửa đổi khoản 2 Điều 2 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trưởng ban Tôn giáo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Ban Tôn giáo CP;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 4 (t/h);
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo VP; Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Các PCVP, CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Thành

